

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN PHÚ NHUẬN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **374/2022/HNGĐ-ST.**

Ngày: 31/5/2022.

V/v: ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Bà Mai Thị Thu Dung

*Các Hội thẩm nhân dân* : 1. Ông Nguyễn Ngọc Hai

2. Bà Lê Thị Thanh Dung

**- Thư ký phiên tòa** : Bà Trần Minh Tâm -

là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận** tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 147/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn** : Ông Đinh Phước L, sinh năm 1981

**Thường trú** : 83 Lô J đường PVC, Phường 7, Quận X, TP H.

**Nơi ở hiện nay:** Phòng B601, số 09 NTD, phường A,

Thành phố T, TP H.

**Bị đơn** : Bà Lê Uyên T, sinh năm 1981

**Thường trú** : 151/4B HV, Phường 11, quận P, TP.H.

**Tạm trú** : 151/6 HV, Phường 11, quận P, TP.H.

(Ông L và bà T đều có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2022 và các lời khai trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đinh Phước L trình bày:

**Về quan hệ hôn nhân:** Ông Đinh Phước L và bà Lê Uyên T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 7, Quận X, TP H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 01/2008 ngày 24/5/2008.

Thời gian đầu mới kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuối năm 2011 trở lại đây, khi mà bà Thy và hai người con từ Mỹ về Việt Nam sinh sống. Vợ chồng lúc đó bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau, mặc dù cả hai đã nhiều lần nói chuyện, hòa giải với nhau. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ

tháng 8/2021, ông L đã dọn ra ngoài ở riêng và thuê nhà sinh sống từ tháng 10/2021 đến nay.

Nhận thấy, tình cảm yêu thương, sự quan tâm và chăm sóc lẫn nhau giữa vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng của ông L là đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Lê Uyên T.

*Về con chung:* Có 02 con chung là:

+ Trẻ Đình N, sinh ngày 03/5/2011;

+ Trẻ Đình N, sinh ngày 03/5/2011.

Ông L đồng ý để bà T trực tiếp chăm sóc hai trẻ Đình N và Đình N đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn bà Lê Uyên Th trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà xác nhận hai vợ chồng kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật đúng như ông Đình Phước L trình bày.

Ông L, bà T đã có quá trình tìm hiểu nhau trong thời gian dài, dù có cách trở nhau về mặt địa lý. Ông L đi du học ở Mỹ, còn bà T ở Việt Nam. Năm 2008, cả hai đăng ký kết hôn, nên duyên vợ chồng. Năm 2009, ông L làm giấy bảo lãnh cho bà T qua Mỹ thăm ông, thời gian ở Mỹ được 8 tháng. Đến tháng 5/2010, bà T tiếp tục qua Mỹ và sinh được hai con là trẻ Đình N và Đình N (cùng sinh ngày 03/5/2011). Sau khi hai trẻ đầy tháng, bà T cùng hai con về Việt Nam sinh sống, ông L vẫn ở Mỹ. Đến đầu năm 2012, ông L về Việt Nam sinh sống, gia đình đoàn tụ, cuộc sống hạnh phúc.

Sau khi về nước được khoảng 02 năm, ông L tìm hiểu và tu theo đạo ăn thuần chay và thiền. Cũng từ đây, gia đình phát sinh nhiều mâu thuẫn xung quanh việc thay đổi lối sống. Ông L thường xuyên đi ra ngoài, tối về khuya, vợ khuyên bảo thì ông L cáu gắt, không quan tâm đến việc học hành, chăm sóc các con. Mặc dù trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng theo bà chưa đến mức trầm trọng, mâu thuẫn phát sinh bắt đầu từ việc chuyển học cho con từ trường công lập sang trường quốc tế, từ năm 2019 đến nay. Đỉnh điểm mâu thuẫn là việc bà T tiêm ngừa Vacxin Covid 19 mà ông L không đồng ý, nhưng vì đảm bảo sức khỏe và phòng chống dịch bệnh bà T vẫn đi tiêm ngừa vacxin. Bà xác nhận từ đầu tháng 01/2022 đến nay, ông L dọn ra ngoài ở riêng một mình, không sống chung nhà cùng bà và các con.

Bà T nhận thấy bà vẫn còn tình cảm yêu thương chồng, muốn gia đình đoàn tụ nên bà không đồng ý ly hôn.

Bà T xác nhận Giấy chứng nhận kết hôn bản chính bà giữ từ trước đến nay. Tuy nhiên, bà để thất lạc ở đâu nên không có bản chính để nộp cho Tòa án.

*Về con chung:* Có 02 con chung là:

+ Trẻ Đình N, sinh ngày 03/5/2011;

+ Trẻ Đình N, sinh ngày 03/5/2011.

Vì không đồng ý ly hôn, nên bà muốn hai vợ chồng cùng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi trưởng thành.

Trong trường hợp, ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn thì bà T có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc hai trẻ Đình N và Đình N đến khi trưởng thành. Bà T không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau toàn bộ nội dung vụ án. Do đó, Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

***Tại phiên tòa hôm nay:***

- *Nguyên đơn ông L trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Ông và bà T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều tháng nay. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông về việc được ly hôn với bà Lê Uyên T.

*Về con chung:* Có 02 con chung là:

+ Trẻ Đình N, sinh ngày 03/5/2011;

+ Trẻ Đình N, sinh ngày 03/5/2011.

Ông đồng ý để bà T trực tiếp chăm sóc hai trẻ Đình N và Đình N đến khi trưởng thành.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn bà T trình bày:* Bà vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong các buổi làm việc ở Tòa án. Cụ thể:

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà vẫn còn tình cảm thương yêu chồng con, mong muốn gia đình sống đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn.

*Về con chung:* Có 02 con chung là:

+ Trẻ Đình N, sinh ngày 03/5/2011;

+ Trẻ Đình N, sinh ngày 03/5/2011.

Vì không đồng ý ly hôn, nên bà T muốn hai vợ chồng cùng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi trưởng thành.

Trong trường hợp, ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn thì bà T có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc hai trẻ Đình N và Đình N đến khi trưởng thành. Bà T không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tòa án giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ đầy đủ, xác định đúng thành phần tham gia tố tụng. Hồ sơ vụ án giải quyết đúng thời hạn tố tụng.

Các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Ông L và bà T kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Như vậy, cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: đề nghị giao hai con cho bà Thy tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

*- Về thẩm quyền giải quyết:*

Căn cứ vào đơn xin ly hôn cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy bị đơn bà Lê Uyên T có hộ khẩu thường trú tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận theo thủ tục tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

*- Về quan hệ hôn nhân:*

Ông Đinh Phước L và bà Lê Uyên T tự nguyện chung sống với nhau nên vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà T là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên tại các phiên hòa giải cả hai người đều không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng mà ông L dành cho bà T không còn. Điều đó, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh từ nhiều năm trước, trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, trong cách cư xử giữa hai vợ chồng với nhau. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân, ông L đã ra

ngoài sinh sống từ tháng 01/2022 đến nay, không còn chung sống cùng bà T và các con.

Xét thấy, vợ chồng phải yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình để xây dựng cuộc sống gia đình ấm no hạnh phúc. Tuy nhiên, cuộc sống chung giữa ông L và bà T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Mặc dù bà T không đồng ý ly hôn, muốn gia đình đoàn tụ vì bà vẫn còn thương yêu chồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy, như đã phân tích ở trên, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa ông L và bà T đã đến mức trầm trọng, tình cảm yêu thương giữa hai vợ chồng không còn nên khả năng đoàn tụ là không có. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

*- Về con chung:*

Trong quá trình chung sống, ông L và bà T có 02 con chung là trẻ Đình N, sinh ngày 03/5/2011 và trẻ Đình N, sinh ngày 03/5/2011.

Ông L đồng ý để bà T trực tiếp giáo dục, nuôi dưỡng và chăm sóc hai trẻ đến khi trưởng thành.

Ý kiến bà T là trong trường hợp ông L vẫn yêu cầu ly hôn thì bà đề nghị được nuôi hai trẻ đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông L đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay hai người con đang ở với bà T, việc giao hai trẻ cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc đến khi trưởng thành là hoàn toàn phù hợp, ổn định môi trường sống và học tập cho hai trẻ. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến trình bày của bị đơn.

Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*- Về tài sản chung và nợ chung:* Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. Về án phí: ông L phải chịu án phí vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Đinh Phước L được ly hôn với bà Lê Uyên T. Giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 01/2008 do UBND Phường 7, Quận X, TP HCM cấp ngày 24/5/2008 cho ông Đinh Phước L và bà Lê Uyên T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là trẻ Đinh N, sinh ngày 03/5/2011 và trẻ Đinh N, sinh ngày 03/5/2011.

Giao bà T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai trẻ Đinh N và Đinh N đến khi trưởng thành.

Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông L có quyền thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của trẻ, khi cần thiết bà T, ông L đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: Án phí của vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Đinh Phước L phải chịu nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0029243 ngày 07/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông L đã nộp đủ án phí.

3. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- UBND Phường 7, Quận X, TP.HCM;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Thu Dung**

